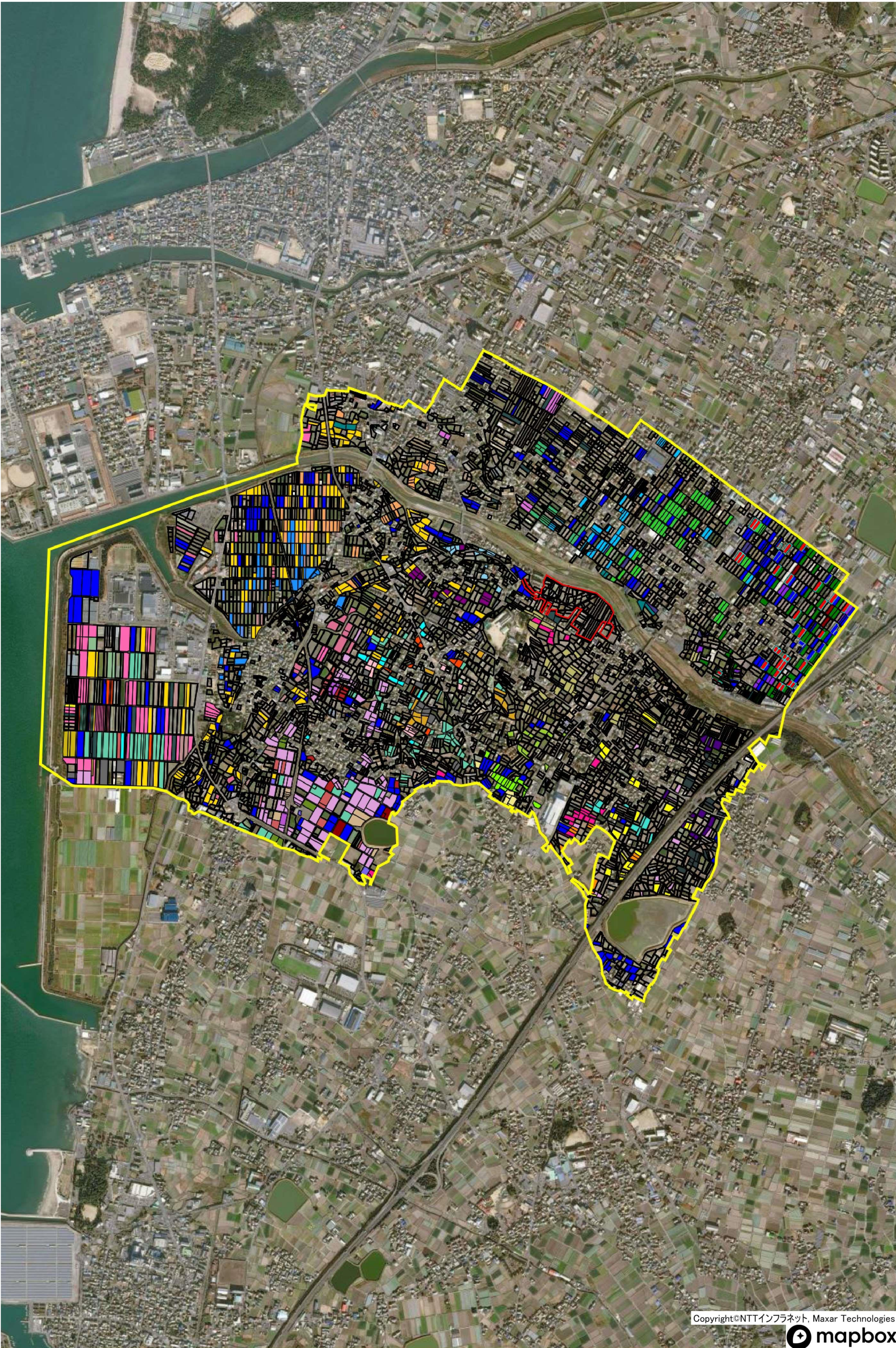




地域内の農業を担う者一覧

- A
- B
- C
- D
- E
- F
- G
- H
- I
- J
- K
- L
- M
- N
- O
- P
- Q
- R
- S
- T
- U
- V
- W
- X
- Y
- Z
- AA
- AB
- AC
- AD
- AE
- AF
- AG
- AH
- AI
- AJ
- AK
- AL
- AM
- AN
- AO
- AP
- AQ
- AR
- AS
- AT
- AU
- AV
- AW
- AX
- AY
- AZ
- BA
- BB
- BC
- BD
- BE
- BF
- BG
- BH
- BI
- BJ
- BK
- BL
- BM
- BN
- BO
- BP
- BQ
- BR
- BS
- BT
- BU
- BV
- BW
- BX
- BY
- BZ
- CA
- CB
- CC
- CD
- CE
- CF
- CG
- CH
- CI
- CJ
- CK
- CL
- CM
- CN
- CO
- CP
- CQ
- CR
- CS
- CT
- CU
- CV
- CW
- CX
- CY
- CZ

Copyright©NTTインフラネット, Maxar Technologies



1 : 11000



※赤色のアルファベットについては同一色であるため、詳細の確認は縦覧により対応します。さらに色付けた農地のうち、一部農地において期間借地契約の対象農地がありますが、図上での表示が困難であるため、詳細については、縦覧により対応します。
また、赤枠箇所については「農地耕作条件改善事業（基盤整備）」を行ったため、別紙を参照する必要があります。